

Bản án số: 83/2020/HS-PT  
Ngày: 11 - 8 -2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Vân;**

*Các Thẩm phán:* 1. Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng;**

2. Ông **Nguyễn Thanh P;**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn P do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Nguyễn Văn P**, sinh năm 1983; Giới tính: Nam; Nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; HKTT: ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1945; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Hoài C1, có 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P: Luật sư **Nguyễn Xuân Thảo** – Văn phòng luật sư Hoàng Anh Minh, Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn có bị hại Lê Thị Ngọc A, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị M không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2016, tại ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Nguyễn Văn P đã có hành vi dâm ô (sờ tay vào ngực, bộ phận sinh dục ) 03 lần với Lê Thị Ngọc A, sinh ngày 07/7/2005. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi dâm ô, bị hại dưới 16 tuổi. Sự việc bị phát hiện và tố giác đến cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 49/19/TD ngày 05/9/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang đối với Lê Thị Ngọc A kết luận: màng trinh dẫn rộng, không vết rách, tìm không thấy xác tinh trùng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 146; Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 6 Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/5/2020, bị cáo Nguyễn Văn P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

#### **Tại phiên tòa:**

- Bị cáo Nguyễn Văn P vẫn giữ nguyên nội dung trong đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết.

- Về mức hình phạt xét thấy tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân nên xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù là phù hợp. Từ khi xét xử sơ thẩm đến nay không phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới nào để xem xét, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về ý kiến luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng, bị cáo là người có sự phát triển không được như những người khác, chậm hiểu (khù khờ) không thể học tập đủ gia đình có cho bị cáo đến trường dẫn đến nhận thức có hạn chế, không phân biệt được đúng sai, phải trái nên mới có hành vi phạm tội. Sau khi xử sơ thẩm, gia đình bị hại tiếp tục có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lo cho 02 con còn nhỏ. Bị cáo có nhân thân tốt chưa từng có tiền án, tiền sự. Hoàn cảnh gia đình khó khăn phải phụ vợ nuôi 02 con còn nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương. Tại phiên tòa đại diện bị hại tiếp tục xin cho bị cáo được hưởng án treo. Bị

cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại nghị quyết số 02 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Trong khoảng từ tháng 6 đến tháng 8/2016, bị cáo đã ba lần thực hiện hành vi sờ mó vào bộ phận sinh dục và vùng nhạy cảm của cháu Lê Thị Ngọc A, sinh ngày 07/7/2005, ngụ ấp L, xã L1, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Đến ngày 05/9/2016 thì bị gia đình của cháu A phát hiện và có đơn tố cáo đến cơ quan điều tra. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi dâm ô, bị hại dưới 16 tuổi. Khi thực hiện tội phạm bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó cấp sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội dâm ô trẻ em là có cơ sở. Bị cáo phạm tội vào thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật; và tội “dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định tương đương so với tội “dâm ô đối với trẻ em” quy định tại Điều 116 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó cần điều chỉnh lại điều luật áp dụng cho chính xác là điểm a khoản 2 Điều 116 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền được bảo vệ sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến thuần P mỹ tục. Gây ra tâm lý ức chế ảnh hưởng đến quá trình phát triển bình thường và hình thành nhân cách của bị hại sau này. Hành vi này chẳng những làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới trật tự an toàn xã hội mà còn gây ra sự bức xúc trong dư luận quần chúng tại nơi xảy ra tội phạm. Bản thân bị cáo ý thức được bị hại là trẻ em, ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu tình dục của mình bị cáo đã bất chấp xem thường pháp luật cố tình thực hiện nhiều lần hành vi phạm tội, thuộc trường hợp không thể cho hưởng án treo theo nghị quyết số 02 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không thể chấp nhận kháng cáo cho bị cáo hưởng án treo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo về mức hình phạt HĐXX nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã cân nhắc xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân, hoàn cảnh gia đình và tính chất mức độ phạm tội xử phạt bị cáo mức án như trên là phù hợp. Quá trình từ khi xét xử sơ thẩm đến nay, bị cáo không có phát sinh thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4] Về ý kiến luật sư cho rằng bị cáo là người có sự phát triển không được như những người khác, chậm hiểu (khù khờ) không thể học tập dù gia đình có cho bị cáo đến trường dẫn đến nhận thức có hạn chế, không phân biệt được đúng sai, phải trái nên mới có hành vi phạm tội là chưa phù hợp, bởi lẽ khi thực hiện các lần hành vi dâm ô bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật mà vẫn cố tình thực hiện thể hiện qua chi tiết ở trong nhà thì đóng cửa lại, bên ngoài thì đưa cháu A vào bụi cây chỗ vắng vẻ để nhằm che giấu hành vi phạm tội của mình. Các tình tiết giảm nhẹ khác đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ nên mặc dù bị cáo có một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 nhưng cấp sơ thẩm vẫn xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Do đó cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo nên bác.

- Các phần khác của quyết định án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bồi các lễ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn P giữ nguyên bản án sơ thẩm số 33/2020/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Dâm ô đối với trẻ em”

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116 BLHS năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm K khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của Quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam - CATG
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thanh Vân**